

ĐỀ CHÍNH THỨC

MÔN KHẢO SÁT: LỊCH SỬ

Thời gian làm bài: 50 phút (không kể thời gian giao đề)
(Đề có 4 trang)

Họ, tên thí sinh:.....; Số báo danh:.....
Chữ ký của giám thị 1:; Chữ ký của giám thị 2:

Mã đề thi: 1601

Phần I: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ II (1951) và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (1960) cho thấy trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Lao động Việt Nam luôn

- A. nhấn mạnh cuộc đấu tranh giai cấp và cách mạng ruộng đất.
- B. chuyển trọng tâm từ đấu tranh giai cấp sang đấu tranh dân tộc.
- C. kiên định mục tiêu chiến lược, linh hoạt trong sách lược.
- D. kiên định về sách lược, linh hoạt thay đổi mục tiêu chiến lược.

Câu 2. Cách mạng tháng Tám năm 1945 và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của nhân dân Việt Nam đều chịu tác động nào sau đây từ tình hình quốc tế?

- A. Quan hệ vừa hợp tác vừa đối đầu giữa các nước trong trật tự thế giới hai cực.
- B. Tình trạng căng thẳng do cuộc đối đầu giữa hai hệ thống xã hội đối lập.
- C. Thế phát triển của cuộc đấu tranh vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội.
- D. Mĩ triển khai chiến lược toàn cầu nhằm đàn áp phong trào giải phóng dân tộc.

Câu 3. Cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN là một trong những

- A. tổ chức hợp tác nâng cao bản sắc ASEAN.
- B. tổ chức phòng thủ chung của ASEAN.
- C. liên minh quân sự của Cộng đồng ASEAN.
- D. trụ cột hợp tác của Cộng đồng ASEAN.

Câu 4. Trong đường lối đổi mới của Đảng giai đoạn 1996 - 2006, yếu tố nào được coi là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội?

- A. Chính trị.
- B. Xã hội.
- C. Kinh tế.
- D. Văn hóa.

Câu 5. Năm 2012, văn bản nào sau đây được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua nhằm tạo cơ sở pháp lí bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo của Tổ quốc?

- A. Luật biển Việt Nam.
- B. Luật Hàng Hải Việt Nam.
- C. Luật Biên giới Quốc gia.
- D. Hiến pháp Việt Nam mới.

Câu 6. Từ năm 1976 đến năm 1999 là giai đoạn tổ chức ASEAN

- A. ổn định chính trị khu vực và mở rộng thành viên.
- B. xây dựng và phát triển cộng đồng ASEAN vững mạnh.
- C. thành lập và bước đầu phát triển về cơ cấu tổ chức.
- D. hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tăng cường hợp tác quốc tế.

Câu 7. Thực tiễn cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) và cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954-1975) ở Việt Nam đã thực hiện chủ trương của Đảng là

- A. quá trình giành thắng lợi từng bước, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.
- B. buộc các nước công nhận nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- C. chuẩn bị lực lượng tổng khởi nghĩa và giành thắng lợi nhanh chóng.
- D. làm thất bại hoàn toàn kế hoạch “chinh phục từng gói nhỏ” của kẻ thù.

Câu 8. Chủ trương đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương giai đoạn 1941-1945 được thực hiện thông qua hoạt động của

- A. Mặt trận Dân chủ Đông Dương
- B. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- C. Mặt trận Việt Minh.
- D. Mặt trận Liên Việt.

Câu 9. Ngày 16 – 8 – 1945, Võ Nguyên Giáp chỉ huy một đơn vị Giải phóng quân từ Tân Trào tiến về để giải phóng thị xã

- A. Cao Bằng.
- B. Lạng Sơn.
- C. Tuyên Quang.
- D. Thái Nguyên.

Câu 10. Năm 1967, quốc gia nào **không** tham gia sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Indônêxia. B. Philippin. C. Thái Lan. D. Ấn Độ.

Câu 11. Theo thỏa thuận của Hội nghị Ianta (1945), khu vực nào sau đây thuộc phạm vi ảnh hưởng của các nước phương Tây?

- A. Đông Nam Á. B. Đông Âu. C. Mỹ Latinh. D. Bắc Triều Tiên.

Câu 12. Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô (1991) là

- A. không áp dụng thành tựu khoa học - kĩ thuật. B. kiên trì vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
C. sự chống phá của chế độ phong kiến Nga hoàng. D. chậm đổi mới cơ chế và hệ thống quản lí kinh tế.

Câu 13. Năm 1965, quân dân Việt Nam giành thắng lợi trong

- A. Trận Vạn Tường. B. Chiến dịch Điện Biên Phủ.
C. Chiến dịch Hòa Bình. D. Chiến dịch Việt Bắc.

Câu 14. Năm 1922, quốc gia nào sau đây tham gia Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Lào. B. I-ran. C. Nga. D. Ấn Độ

Câu 15. Năm 1999, nhóm 20 nền kinh tế lớn nhất thế giới (G20) được thành lập nhằm

- A. thúc đẩy sự phát triển kinh tế thế giới. B. duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
C. thủ tiêu tận gốc chủ nghĩa phát xít. D. tăng cường hợp tác quân sự, văn hoá.

Câu 16. Từ ngày 16 đến ngày 17 - 8 - 1945, Đại hội Quốc dân được triệu tập ở Tân Trào (Tuyên Quang) đã

- A. tập dượt Đảng viên trong quá trình giành chính quyền.
B. tăng cường sức mạnh nội lực của dân tộc cho cách mạng.
C. thông qua kế hoạch lãnh đạo nhân dân tổng khởi nghĩa.
D. quyết định những chính sách đối nội, đối ngoại của đất nước.

Câu 17. Trong suốt quá trình lịch sử, dân tộc Việt Nam luôn phải đối phó với nhiều thế lực ngoại xâm và tiến hành nhiều cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc vì lí do nào sau đây?

- A. Là quốc gia có vị trí địa chiến lược quan trọng. B. Được xem là cái nôi của văn minh nhân loại.
C. Là một quốc gia chưa có độc lập, chủ quyền. D. Là trung tâm văn hóa nổi bật nhất phương Đông.

Câu 18. Nội dung nào sau đây là thành tựu trên lĩnh vực chính trị trong công cuộc đổi mới đất nước ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay?

- A. Cơ sở hạ tầng ngày càng cải thiện và xây dựng hiện đại.
B. Tổ chức bộ máy nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu quả.
C. Công cuộc xóa đói giảm nghèo đạt được nhiều thành tựu.
D. Tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao và tương đối bền vững.

Câu 19. Lãnh đạo cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược năm 981 của nhân dân Đại Cồ Việt là

- A. Ngô Quyền. B. Lý Thường Kiệt. C. Trần Quốc Tuấn. D. Lê Hoàn.

Câu 20. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm trật tự thế giới theo xu thế đa cực từ đầu thế kỉ XXI đến nay?

- A. Sự hình thành trật tự bị chi phối bởi kết quả của các cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc.
B. Sự hình thành trật tự là tiến trình lịch sử khách quan với sự nổi lên của các cường quốc.
C. Mỹ và Trung Quốc là hai siêu cường nắm hoàn toàn quyền chi phối quan hệ quốc tế.
D. Vai trò của các trung tâm, các tổ chức kinh tế, tài chính quốc tế, khu vực bị suy giảm.

Câu 21. Nội dung nào sau đây không phải là bài học kinh nghiệm của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay?

- A. Đổi mới toàn diện, nhanh gọn, từ đổi mới chính trị, xã hội đến đổi mới kinh tế, văn hoá.
B. Kết hợp sức mạnh nội lực và sức mạnh ngoại lực, sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.
C. Tiến hành đổi mới toàn diện, đồng bộ, có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp.
D. Đổi mới phải vì lợi ích của nhân dân, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân.

Cho đoạn tư liệu, trả lời các câu 22, 23, 24:

"Trong quá trình truyền bá tư tưởng cách mạng theo khuynh hướng vô sản, Nguyễn Ái Quốc đã tùy từng điều kiện lịch sử cho phép mà sử dụng triệt để mọi hình thức. Có thể nói, Nguyễn Ái Quốc đã thu hút vào công việc của Người mọi hình thức, từ báo chí, sách vở đến xây dựng một tổ chức cách mạng và đào tạo những cán bộ tuyên truyền tổ chức, thực chất là tạo ra một phương tiện tuyên truyền sống. Ở một nước thuộc địa và nửa phong kiến như nước ta.. thì phương tiện tuyên truyền sống trở thành một phương tiện cực kỳ quan trọng, có thể gọi nó là một phương tiện đặc thù trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin ở Việt Nam".

(Phạm Xanh, Nguyễn Ái Quốc với việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào Việt Nam (1921-1930), NXB Thông tin lí luận, 1990, tr. 245-246)

Câu 22. Đoạn tư liệu phản ánh về hoạt động của Nguyễn Ái Quốc thời kì nào sau đây?

- A. Ra đi tìm đường cứu nước (1911 - 1920). B. Kháng chiến chống Pháp xâm lược (1945-1954).
C. Vận động thành lập Đảng Cộng sản (1921-1930). D. Đấu tranh giải phóng dân tộc (1939-1945).

Câu 23. Một trong những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình truyền bá lí luận cách mạng về Việt Nam là

- A. Nguyễn Ái Quốc trực tiếp về nước tuyên truyền. B. sử dụng đồng thời mọi hình thức tuyên truyền.
C. đào tạo phương tiện tuyên truyền trực tiếp. D. sử dụng minh sách, báo bí mật đưa về nước.

Câu 24. Hoạt động truyền bá lí luận cách mạng về Việt Nam của Nguyễn Ái Quốc có tác dụng nào sau đây?

- A. Xóa bỏ hoàn toàn ảnh hưởng của thực dân Pháp trên toàn Đông Dương.
B. Giúp nhân dân Việt Nam nhanh chóng giành được độc lập hoàn toàn.
C. Chuẩn bị cả về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho sự ra đời của Đảng.
D. Làm bùng nổ mạnh mẽ các phong trào đấu tranh vũ trang rộng khắp.

Phần II: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Từ cuối những năm 70, khi nước ta lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội, Đảng ta trên cơ sở tổng kết thực tiễn và những kinh nghiệm sáng tạo của nhân dân, đã đề ra nhiều chủ trương đổi mới từng phần. Tuy vậy, những nhược điểm của mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội lúc đó về căn bản chưa được khắc phục. [...]”

Cuối năm 1986, tại Đại hội VI, với tinh thần “nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật”, Đảng ta đã nghiêm khắc kiểm điểm sự lãnh đạo của mình, khẳng định những mặt làm được, phân tích những sai lầm, khuyết điểm, đề ra đường lối đổi mới toàn diện, mở ra bước ngoặt trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 55, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2015, tr.345-346)

- a) Một trong những bài học kinh nghiệm của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam (từ năm 1986) là không ngừng đổi mới tư duy lãnh đạo, đồng thời phát huy quyền làm chủ của nhân dân.
b) Một trong những “nhược điểm của mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội” ở Việt Nam trước năm 1986 là xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
c) Đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1986 đến nay có sự bổ sung qua từng thời kì, chịu sự tác động của bối cảnh trong nước và quốc tế.
d) Đại hội lần thứ VI của Đảng (1986) đã mở ra bước ngoặt trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Cần nhạy bén nhận thức và dự báo được những diễn biến phức tạp và thay đổi sâu sắc trong quan hệ quốc tế, sự phát triển mạnh mẽ của lực lượng sản xuất và xu hướng quốc tế hoá của nền kinh tế thế giới để có những chủ trương đối ngoại phù hợp. Trong điều kiện mới càng phải coi trọng vận dụng bài học kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế, yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại để phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Chúng ta chủ trương hợp tác bình đẳng và cùng có lợi với tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị - xã hội khác nhau trên cơ sở các nguyên tắc cùng tồn tại hoà bình”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 51, NXB Chính trị Quốc gia, 2007, tr. 118).

- a) Việc đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại trong thời kỳ đổi mới là sự kế thừa và phát triển tư duy đối ngoại độc lập, tự chủ của Việt Nam từ giai đoạn trước.
b) Thực tiễn lịch sử đối ngoại Việt Nam cho thấy kết hợp linh hoạt giữa nguyên tắc và sách lược là nhân tố quan trọng góp phần giữ vững độc lập dân tộc và nâng cao vị thế quốc tế của đất nước.
c) Đoạn tư liệu cho thấy nguyên tắc cao nhất trong đường lối đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam là lợi ích kinh tế.
d) Sự kết hợp giữa bản chất ưu việt của thể chế chính trị với chính sách hội nhập phù hợp đã giúp Việt Nam hoàn thành mục tiêu chủ nghĩa xã hội.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Trước thắng lợi vĩ đại của Liên Xô đánh tan đạo quân Quan Đông của phát xít Nhật, buộc Nhật phải đầu hàng không điều kiện, Đảng ta đã kịp thời nắm lấy thời cơ có một không hai đó để phát động cao trào tổng khởi nghĩa, dựa vào lực lượng chính trị của đông đảo quần chúng ở thành thị và nông thôn kết hợp với các lực lượng vũ trang cách mạng, đập tan các cơ quan đầu não của địch ở thủ đô và các thành phố, xóa bỏ hoàn toàn hệ thống cai trị của địch ở nông thôn, giành chính quyền trong phạm vi cả nước”.

(Tạ Thị Thúy, Lịch sử Việt Nam tập 9, từ 1930-1945. NXB Khoa học xã hội, tr. 724)

- a) Giống như Cách mạng tháng Tám năm 1945, các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc về sau ở Việt Nam diễn ra và thành công nhanh chóng là do có sự lãnh đạo sáng tạo của Đảng.

b) Năm 1945, Đảng Cộng sản Đông Dương “đã kịp thời nắm lấy thời cơ có một không hai đó để phát động cao trào tổng khởi nghĩa” sau khi phát xít Nhật đầu hàng Việt Minh.

c) Kết hợp lực lượng chính trị với lực lượng vũ trang, trong đó lực lượng chính trị quyết định thắng lợi là một trong những đặc điểm của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam.

d) Thắng lợi ở vùng nông thôn quyết định thắng lợi chung của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam vì nông thôn là trung tâm kinh tế - chính trị của kẻ thù.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Cục diện thế giới hiện nay (từ đầu thế kỷ XXI đến nay), vừa chứa đựng một số đặc điểm kế thừa từ các cục diện trước đó, vừa có biểu hiện mới của đặc điểm cũ và cả những đặc điểm mới. Rõ nhất là đặc điểm đa cực, đa trung tâm: hiển nhiên đã từng xuất hiện từ những năm cuối thế kỷ XX, nhưng từ khi Trung Quốc trở thành nền kinh tế thứ hai thế giới (năm 2010), tương quan quyền lực giữa các cực, các trung tâm đã khác hẳn, tạo cơ sở cho quyết định chấm dứt thời kỳ “giấu mình, chờ thời” (năm 2017) của cường quốc đang trỗi dậy.

Cuộc cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương trong những năm vừa qua có thể được xem như đặc điểm mới của cục diện thế giới hiện nay, mặc dù đã manh nha từ nhiều năm trước”.

(Nguyễn Viết Thảo, Bối cảnh hình thành và đặc điểm nổi bật của cục diện thế giới hiện nay, Tạp chí lý luận chính trị Số 541 (3/2023), tr.151).

a) Cục diện thế giới hiện nay vừa kế thừa yếu tố cũ, vừa xuất hiện đặc điểm mới, nổi bật là xu hướng đa cực và cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc.

b) Sau Chiến tranh lạnh, trật tự đa cực nhiều trung tâm dần hình thành với ưu thế tuyệt đối thuộc về Mỹ và Trung Quốc.

c) Từ đầu thế kỉ XXI đến năm 2017, Mỹ, Trung Quốc là những cường quốc đang trỗi dậy, đại diện cho chính sách “giấu mình, chờ thời” của các nước lớn trong quan hệ quốc tế.

d) Sự vươn lên mạnh mẽ của các cường quốc là một trong những nhân tố tác động đến quá trình hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh lạnh.

----- **Hết** -----